Zhangzhou Fuzheng Electronic Co., Ltd.

KK1600A

Trích lục thông số kỹ thuật của nhà sản xuất · Thyristor nhanh (dạng đĩa)

Mẫu sản phẩm	Cấp điện áp	Dải điện áp của hàng trong danh mục (VDRM / VRRM)
KK1600A1600V	1600 V	600–2500 V
KK1600A1800V	1800 V	600–2500 V
KK1600A2000V	2000 V	600–2500 V
KK1600A2200V	2200 V	600–2500 V
KK1600A2500V	2500 V	600–2500 V

Chi tiết kỹ thuật

Cấp dòng điện	1600 A
Khối lượng	0.65 kg
Làm mát	Làm mát hai mặt
Kiểu vỏ	Vỏ gốm dạng đĩa
Thời gian tắt (tq)	16–35 μs
Tốc độ tăng điện áp tới hạn ở trạng thái khóa (dv/dt)	500 V/μs
Dòng điện đỉnh lặp lại thuận và ngược (IDRM / IRRM)	120 mA
Dòng kích (IGT)	40–300 mA (25 °C)
Điện áp kích (VGT)	0.9–3.5 V (25 °C)
Dòng duy trì (IH)	20–500 mA (25 °C)
Điện áp đỉnh khi dẫn / dòng điện thử nghiệm (VTM / ITM)	3.15 V / 3000 A (25 °C)
Trở kháng nhiệt (Rth(j-hs))	0.018 °C/W
Nhiệt độ mối nối định mức tối đa (Tjm)	115 °C
Lực lắp đặt	21–30 kN
Mã bản vẽ kích thước trong catalogue	A-9, A-10
Tản nhiệt được khuyến nghị trong danh mục	SS14

Phạm vi áp dụng và điều kiện thử nghiệm

Giá trị tham chiếu trong danh mục cho cấp dòng điện tương ứng. IGT, VGT, IH và VTM/ITM được thử ở 25 °C; các thông số điện khác được thử ở Tj = 115 °C. Kích thước tổng thể và tản nhiệt phải phù hợp với cấu hình đặt hàng.